TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC NINH
TỈNH BÌNH PHƯỚC
Số: 05/2020/HNGĐ – ST
Ngày: 05/02/2020
V/v "Tranh chấp ly hôn"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH – TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quốc Tú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Xuân Đạm

2. Ông Bùi Quang Phú

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Anh Hùng – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh tham gia phiên tòa:

Bà Phạm Thị Mai - *Kiểm sát viên*

Ngày 05/02/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 517/2019/TLST – HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2019, về việc *"Tranh chấp ly hôn"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2019/QĐXXST – HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2020/QĐST – HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lâm Thị M**,** sinh năm 1988 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp 7, xã Lộc Hòa, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

2. Bị đơn: Ông Trần Thanh P**,** sinh năm: 1981 (vắng mặt không có lý do)

Địa chỉ: Ấp 7, xã Lộc Hòa, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 14 tháng 9 năm 2019, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Lâm Thị M trình bày:

Về quan hệ hôn: Bà Lâm Thị M và ông Trần Thanh P tự nguyện sống chung với nhau năm 2008 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Lộc Hòa, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

Trước khi kết hôn vợ chồng có tìm hiểu nhau trong thời gian khoảng 01 năm. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tự lập tại Ấp 7, xã Lộc Hòa, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng, quan điểm thường xuyên cãi nhau nên cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Nay tôi xin được ly hôn với ông P.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung, con tên Trần Thanh Nam, sinh ngày: 30/10/2006, con tên Trần Thị Thanh Vy, sinh ngày: 26/12/2008 và con tên Trần Ngọc Tỷ, sinh năm: 07/10/2018. Hiện nay, con sống chung với vợ chồng. Khi ly hôn, đối với con tên Tỷ, thì bà M xin được nuôi dưỡng, đối với con tên Nam, con tên Vy thì tùy theo nguyện vọng của con theo cha hoặc mẹ thì người đó nuôi. Hiện bà M không có mang thai, vợ chồng không có con nuôi.

Về tài sản chung: Bà M và ông P tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Bà M và ông P không nợ ai, cũng không ai nợ lại.

Đối với bị đơn ông Trần Thanh P vắng mặt không có lý do.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không có mặt làm việc. Căn cứ biên bản xác minh ngày 19/11/2019 của Tòa án xác minh tại Công an xã Lộc Hưng xác định: ông Trần Thanh P có đăng ký hộ khẩu tại ấp 7, xã Lộc Hòa, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước, hiện nay vẫn còn sinh sống tại địa P.

Tòa án đã tiến hành tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án cho ông Tám theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên ông P không đồng ý làm việc với Tòa án, không có văn bản trình bày ý kiến, không giao nộp tài liệu chứng cứ và không có mặt theo các thông báo, quyết định của Tòa án.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

- Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc xác định mối quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thực hiện thủ tục tống đạt các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ, thời hạn xét xử chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát, thành phần tham gia xét xử được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét sử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh không có kiến nghị về tố tụng.

- Về nội dung: Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà M. Cho bà M được ly hôn với ông P.

Về con chung: Giao cho bà M nuôi con tên Trần Thanh Nam, sinh ngày: 30/10/2006, con tên Trần Thị Thanh Vy, sinh ngày: 26/12/2008 và con tên Trần Ngọc Tỷ, sinh năm: 07/10/2018.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà M không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung: Bà M và ông P tự thỏa thuận nên không xem xét.

Về nợ chung: Không có nên không xem xét.

Về án phí: Đương sự chịu án phí theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền thụ lý giải quyết vụ án: Nguyên đơn bà Lâm Thị M có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh giải quyết ly hôn với ông Trần Thanh P. Xét thấy ông P cư trú tại ấp 7, xã Lộc Hòa, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. Nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chấp hành pháp luật. Bị đơn ông Trần Thanh P được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà M và ông P tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 2008 tại UBND xã Lộc Hòa, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. nên có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà M và ông P là hợp pháp.

[3] Đối với yêu cầu xin ly hôn của bà M, xét thấy: Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn được Tòa án đã tiến hành tống đạt, niêm yết thông báo thụ lý, thông báo về việc mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, cũng như thông báo về kết quả phiên họp. Tuy nhiên bị đơn không có văn bản trình bày ý kiến, cũng không có lời khai trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không có mặt tại phiên tòa, nên Hội đồng xét xử căn cứ lời khai của nguyên đơn, các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn giao nộp cho Tòa án và tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập được để xem xét, giải quyết vụ án.

[4] Căn cứ lời khai của bà M thì mâu thuẫn giữa vợ chồng đã phát sinh từ năm 2010 do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau. Tại phiên tòa bà M vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và xác định không còn tình cảm với ông P. Đối với ông P, trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án ông P không đến làm việc cũng như tham gia hòa giải để đưa ra ý kiến và biện pháp hàn gắn mâu thuẫn vợ chồng. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa bà M và ông P đã trầm trọng, không có khả năng hàn gắn, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó căn cứ vào Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà M.

[5]. Về con chung: Bà M và ông P có 03 con chung, con tên Trần Thanh Nam, sinh ngày: 30/10/2006, con tên Trần Thị Thanh Vy, sinh ngày: 26/12/2008 và con tên Trần Ngọc Tỷ, sinh năm: 07/10/2018.

Xét thấy con tên Trần Ngọc Tỷ vẫn còn nhỏ, con tên Trần Thanh Nam và con tên Trần Thị Thanh Vy có ý kiến, nguyện vọng sống chung với bà M nên giao 03 con cho bà M nuôi là phù hợp

[6] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà M không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét

[7]. Về tài sản chung: Bà M và ông P tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[10]. Về án phí Căn cứ khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Như vậy bà M phải chịu số tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)*.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 39 Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1/ Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của bà Lâm Thị M;

Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Lâm Thị M được ly hôn với ông Trần Thanh P.

Về con chung: Giao cho bà M nuôi con tên Trần Thanh Nam, sinh ngày: 30/10/2006, con tên Trần Thị Thanh Vy, sinh ngày: 26/12/2008 và con tên Trần Ngọc Tỷ, sinh năm: 07/10/2018.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà M không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung: Bà M không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2/ Về án phí Bà M chịu 300.000đ án phí Hôn nhân sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh theo biên lai thu tiền số 0000562 ngày 17/10/2019.

3/ Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền

kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Quốc Tú

Nơi nhận :
- *TAND tỉnh Bình Phước*
- *VKS huyện Lộc Ninh*
- *Các đương sự.*
- *THA DS huyện Lộc Ninh*
- *Lưu hồ sơ*